

Bản án số: 52/2024/HSST
Ngày 05 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phước Tân, ông Nguyễn Văn Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thanh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Dương Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST – HS, ngày 28 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (D Thọ), sinh năm 1993 tại Campuchia; nơi cư trú: Khóm Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha Lê Văn Tua (chết, không rõ năm sinh), mẹ Nguyễn Lệ Thu, sinh năm 1961; anh chị em có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất; vợ Phan Thị Kiều, sinh năm 1997; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Phú.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/02/2024, Nguyễn Văn D từ nhà đến khu vực chợ Khánh Bình thuộc ấp Bình Di, xã Khánh Bình, huyện An Phú đi đồ sang Campuchia mua ma túy của 01 người đàn ông tên "Mùa Rinh" (không xác định được nhân thân, địa chỉ) với giá 100.000 đồng. Sau đó, D cất giấu ma túy vào vị trí thắt lưng trái bên trong quần đang mặc rồi sử dụng xuống gố của người dân

sinh sống ở Campuchia sang sông về lại Việt Nam. Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 03/02/2024 khi D đi bộ đến khu vực khóm Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú để quay về nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Căn cứ Kết luận giám định số 179/KL-KTHS(MT-GT) ngày 09/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1874 gam (Không phải một tám bảy bốn gam).

Ngày 10/02/2024, Nguyễn Văn D bị khởi tố để điều tra.

Cáo trạng số 38/CT-VKSAP-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố Nguyễn Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều lần, biết bên Campuchia có bán ma túy, nên sang mua về để sử dụng.

Người chứng kiến ông Nguyễn Văn Cường, ông Võ Văn Viễn trình bày phù hợp nội dung vụ án (BL 63 - 70).

Trong lời luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề xử lý vật chứng còn lại trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Những người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt của họ. Xét việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến. Căn cứ vào các lời khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/02/2024 của Công an huyện An Phú; kết luận giám định số 179/KL-KTHS(MT-GT) ngày 09/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 03/02/2024, bị cáo Nguyễn Văn D có hành vi cất giữ trái phép 0,1874 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tội D và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt đến 05 năm tù. Xác định, truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Văn D theo Cáo trạng số 38/CT-VKSAP-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2024 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện và nó được coi là cái “chết trắng”. Trong thực tế mọi người đều muốn loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Người sử dụng ma túy trước hết sẽ bị ảnh hưởng về sức khỏe, trí tuệ, kinh tế gia đình... Ma túy nó còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người... Cho nên, chế tài được quy định trong Bộ luật Hình sự đối với các tội về ma túy là rất nghiêm khắc.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và địa bàn huyện An Phú nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng người sử dụng. Số người nghiện mới có xu hướng trẻ hóa và sử dụng nhiều loại ma túy. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy, nhưng vì thiếu suy nghĩ, đua đòi, học theo mà đã sa vào con đường nghiện ngập, trở thành tội phạm. Động cơ, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng, nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tương xứng tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, là lao động chính trong gia đình, có trình độ học vấn thấp, có con còn nhỏ. Do đó, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tính nguy hiểm của ma túy và tình hình gia tăng tội phạm về ma túy trên địa bàn, xét cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nhằm có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo. Xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Đối với hành vi xuất, nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật. Do bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chuyển xử lý hành chính đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...”. Xét bị cáo mới phạm tội lần đầu, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm:

- 01 (một) phong bì được niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định. Đây là chất thuộc quản lý độc quyền của Nhà nước, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) bật lửa màu tím, nhãn hiệu Hoa Việt, đã qua sử dụng. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nhân thân, lai lịch người bán ma túy cho bị cáo tên “Mùa Rinh” để xử lý theo quy định, nhằm phòng ngừa chung.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (D Thọ) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2024 (*Ngày ba tháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn*).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên tịch thu tiêu hủy,

- 01 (một) phong bì được niêm phong (ghi vụ số 179/KL-KTHS-MT-GT) ngày 09 tháng 02 năm 2024) có in dấu tròn màu đỏ của Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Lê Thị Diễm;

- 01 (một) bật lửa màu tím, nhãn hiệu Hoa Việt.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú với Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú)

3. Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn D. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (3);
- CC THADS huyện An Phú (1);
- Phòng HS Công an tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND TT Long Bình (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu

